

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn xã Vĩnh An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu của Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, góp phần thực hiện tiêu chí môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân về vai trò của nước sạch, vệ sinh môi trường và bảo vệ nguồn nước; từng bước thay đổi hành vi, hình thành thói quen sử dụng nước an toàn, tiết kiệm, bảo vệ công trình cấp nước và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và sự tham gia của cộng đồng nhằm đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước sạch, cải thiện điều kiện vệ sinh nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, Ban nhân dân các ấp trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã được tiếp cận và sử dụng nước sạch an toàn với chi phí hợp lý; từng bước hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu trên 98% dân số được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn phục vụ sinh hoạt.

- 100% trường học, trạm y tế, trụ sở cơ quan có hệ thống cấp nước sạch và công trình vệ sinh đạt quy chuẩn.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nước sạch, vệ sinh môi trường và bảo vệ nguồn nước.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch đồng bộ, hiện đại; bảo đảm mọi người dân được sử dụng nước sạch ổn định, an toàn, bền vững; nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi; xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức

- Tăng cường công tác tuyên truyền: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, pa nô, áp phích, băng rôn và lồng ghép tại các cuộc họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ nhân dân tự quản và các hoạt động của đoàn thể.

- Hướng dẫn nhân dân sử dụng nước an toàn, tiết kiệm; bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm và các công trình cấp nước; nâng cao ý thức phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.

- Tuyên truyền thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh hộ gia đình, sử dụng công trình vệ sinh hợp vệ sinh; thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, xử lý chất thải đúng quy định và không xả chất thải, nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Ngày Môi trường thế giới (05/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn và các phong trào bảo vệ môi trường gắn với xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp.

2. Phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống cấp nước sạch nông thôn

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước sạch trên địa bàn; đánh giá chất lượng nước, khả năng cung cấp, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch và nhu cầu đầu tư, mở rộng mạng lưới cấp nước theo từng giai đoạn.

- Đối với các khu vực đã có mạng lưới cấp nước tập trung, tiếp tục vận động người dân đầu nối sử dụng nước máy; hạn chế khai thác nước ngầm không bảo đảm quy định.

- Đối với các khu vực chưa có hệ thống cấp nước tập trung, hướng dẫn người dân xây dựng bể chứa nước mưa, bồn chứa nước, giếng khoan hợp vệ sinh và áp dụng các thiết bị lọc nước phù hợp nhằm bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt.

- Phối hợp với đơn vị quản lý thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống cấp nước; kịp thời phát hiện, khắc phục các sự cố rò rỉ, thất thoát nước, bảo đảm cung cấp nước an toàn, ổn định và liên tục cho người dân.

- Khuyến khích áp dụng các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước phù hợp và ứng dụng công nghệ, năng lượng tái tạo trong khai thác, xử lý nước nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Bảo vệ nguồn nước và bảo đảm an toàn cấp nước

- Tăng cường quản lý, bảo vệ các nguồn nước mặt, nước ngầm và khu vực bảo vệ công trình cấp nước; không để xảy ra tình trạng lấn chiếm hành lang bảo vệ hoặc xả chất thải gây ô nhiễm nguồn nước.

- Thường xuyên rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; hướng dẫn thực hiện các biện pháp xử lý chất thải theo đúng quy định.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện quan trắc, lấy mẫu kiểm tra chất lượng nguồn nước khi cần thiết; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý các nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt.

- Xây dựng phương án bảo đảm cấp nước an toàn trong mùa khô, thời điểm hạn hán, xâm nhập mặn, mưa bão hoặc thiên tai; tuyên truyền người dân chủ động dự trữ nước phục vụ sinh hoạt.

4. Thực hiện vệ sinh nông thôn và cải thiện điều kiện vệ sinh hộ gia đình

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân xây dựng, cải tạo và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; từng bước xóa bỏ các hình thức nhà tiêu không hợp vệ sinh, góp phần phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Các trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, trụ sở cơ quan tiếp tục duy trì hệ thống cấp nước sạch và công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn; bảo đảm thường xuyên được vệ sinh, bảo dưỡng, sử dụng hiệu quả.

- Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện vệ sinh chuồng trại, khuôn viên nhà ở; duy trì cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; không để phát sinh các điểm tồn lưu rác thải gây ô nhiễm môi trường.

5. Tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi

- Từng bước đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước tại các khu dân cư tập trung; khuyến khích các hộ gia đình xây dựng hố ga, bể lắng hoặc các công trình xử lý nước thải quy mô hộ gia đình trước khi xả ra môi trường.

- Đối với hoạt động chăn nuôi, hướng dẫn các hộ xây dựng hầm biogas, hố ủ phân hoặc các công trình xử lý chất thải phù hợp với quy mô chăn nuôi; tuyệt đối không xả trực tiếp phân, nước thải chăn nuôi xuống sông, kênh, rạch.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi; kịp thời phát hiện, nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Huy động nguồn lực thực hiện

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối hằng năm để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, kiểm tra, khảo sát, bảo vệ nguồn nước và duy tu các công trình.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nhân dân trong đầu tư, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch; khuyến khích người dân hiến đất, đóng góp ngày công và kinh phí đầu nổi sử dụng nước sạch.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh hộ gia đình.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

- Ủy ban nhân dân xã thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, thống kê các chỉ tiêu về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn; cập nhật đầy đủ số liệu phục vụ công tác quản lý và báo cáo cấp trên.

- Tăng cường giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình cấp nước; kịp thời phát hiện, phản ánh các hành vi vi phạm.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, chấn chỉnh các đơn vị thực hiện chưa hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hằng năm; hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì điều tra, khảo sát, thống kê hiện trạng sử dụng nước sạch, công trình cấp nước, công trình vệ sinh hộ gia đình, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải chăn nuôi; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và đơn vị có liên quan rà soát quy hoạch, đề xuất đầu tư, nâng cấp, mở rộng các công trình cấp nước sạch, công trình vệ sinh môi trường nông thôn.

- Hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, chăn nuôi thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước, xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Kiểm tra việc quản lý, vận hành các công trình cấp nước; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các sự cố, hư hỏng và các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết và báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã xây dựng chuyên mục, tin, bài, phóng sự; tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức trực quan.

- Phối hợp với các trường học, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh, đoàn viên, hội viên và nhân dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước và giữ gìn vệ sinh môi trường.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã; xây dựng tin, bài, phóng sự, chuyên mục tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại khu dân cư; hướng dẫn Ban nhân dân các ấp thực hiện tuyên truyền thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt tổ tự quản, các hoạt động cộng đồng và các hình thức tuyên truyền trực quan như pa nô, áp phích, băng rôn, tờ rơi.

- Thường xuyên cập nhật, phản ánh kết quả triển khai Kế hoạch; giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả nhằm tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

4. Công an xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi xả nước thải, chất thải, hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; các hành vi hủy hoại công trình cấp nước sạch theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình đầu tư, quản lý, vận hành các công trình cấp nước sạch; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và bảo vệ nguồn nước.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn; vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện Kế hoạch.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; lồng ghép nội dung sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước và vệ sinh môi trường vào các phong trào, cuộc vận động của địa phương.

- Vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân sử dụng nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm; thực hiện công trình vệ sinh hợp vệ sinh, phân loại và xử lý chất thải đúng quy định, góp phần bảo vệ nguồn nước và môi trường.

- Phối hợp vận động các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân tham gia xã hội hóa, huy động nguồn lực xây dựng, quản lý, bảo vệ các công trình cấp nước sạch, công trình vệ sinh; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

6. Trạm Y tế

- Chủ trì tuyên truyền về vệ sinh cá nhân, vệ sinh hộ gia đình, phòng, chống dịch bệnh liên quan đến nguồn nước và môi trường.

- Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp xử lý, bảo quản nước sinh hoạt an toàn; sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng và thực hiện các hành vi vệ sinh có lợi cho sức khỏe.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng nước sinh hoạt theo hướng dẫn của ngành Y tế; kịp thời báo cáo và đề xuất xử lý khi phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

7. Các ấp

- Tổ chức rà soát, cập nhật sổ hộ sử dụng nước sạch, sổ hộ chưa được sử dụng nước sạch, sổ hộ chưa có công trình vệ sinh hợp vệ sinh; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân đầu nôi sử dụng nước sạch tại các khu vực đã có mạng lưới cấp nước; thực hiện tiết kiệm nước và bảo vệ các công trình cấp nước.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời các hành vi xả chất thải, nước thải gây ô nhiễm nguồn nước; tham gia hòa giải, vận động người dân khắc phục các vi phạm ngay từ cơ sở.

- Phối hợp với các đoàn thể xây dựng và duy trì các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước sạch; nhân rộng các mô hình hiệu quả tại cộng đồng dân cư.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn xã Vĩnh An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề nghị các cơ quan, đơn vị và Ban nhân dân các ấp nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế để tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Vũ Khang